

第10回（2016年）Y.S.C.C.杯 最終結果

1年生大会

優勝	大豆戸FC
準優勝	駒林SC
第3位	大崎SC
BS賞	FC藤棚

4年生大会

優勝	HIP.SC
準優勝	原FC
第3位	FC藤棚
BS賞	大崎SC

2年生大会

優勝	原FC
準優勝	HIP.SC
第3位	大豆戸FC
BS賞	六浦毎日SS

5年生大会

優勝	HIP.SC
準優勝	FC都筑
第3位	富岡SC
BS賞	原FC

3年生大会

優勝	原FC
準優勝	駒林SC
第3位	富岡SC
BS賞	小山台SC

6年生大会

優勝	HIP.SC
準優勝	FCサンダース
第3位	一本松SC
BS賞	Tips

BS賞：ベストサポーター賞

みなとみらいカップ(6年生大会)

Aグループ

同勝ち点の場合は、ジャンケンにて順位を決める

Fコート

NO	チーム名	FCアムゼル	六浦毎日SS	YSCC	FCサンダース	Tips	勝	負	分	勝点	順位
1	FCアムゼル	☆☆	● 2 - 5	○ 1 - 0	● 0 - 2	3 - 3	1	2	0	3	4
2	六浦毎日SS	○ 5 - 2	☆☆	○ 6 - 1	● 3 - 4	○ 6 - 0	3	1	0	9	1
3	YSCC	● 0 - 1	● 1 - 6	☆☆	● 1 - 6	● 0 - 1	0	4	0	0	5
4	FCサンダース	○ 2 - 0	○ 4 - 3	○ 6 - 1	☆☆	● 0 - 2	3	1	0	9	1
5	Tips	△ 3 - 3	● 0 - 6	○ 1 - 0	○ 2 - 0	☆☆	2	1	1	7	3

Bグループ

Cコート

NO	チーム名	原FC	FC藤棚	横浜かもめSC	一本松SC	HIP. SC	勝	負	分	勝点	順位
6	原FC	☆☆	○ 5 - 1	○ 5 - 0	● 0 - 2	● 1 - 2	2	2	0	6	3
7	FC藤棚	● 1 - 5	☆☆	△ 2 - 2	● 1 - 2	● 0 - 1	0	3	1	1	4
8	横浜かもめSC	● 0 - 5	△ 2 - 2	☆☆	● 2 - 3	● 1 - 2	0	3	1	1	4
9	一本松SC	○ 2 - 0	○ 2 - 1	○ 3 - 2	☆☆	● 1 - 2	3	1	0	9	2
10	HIP. SC	○ 2 - 1	○ 1 - 0	○ 2 - 1	○ 2 - 1	☆☆	4	0	0	12	1

NO	キックオフ	Fコート			Cコート		
	12:00~	セレモニー(全学年/全チーム参加)					
1	12:40~	六浦毎日SS	6 - 1	YSCC	FC藤棚	2 - 2	横浜かもめSC
2	12:53~	FCサンダース	0 - 2	Tips	一本松SC	1 - 2	HIP. SC
3	13:06~	六浦毎日SS	5 - 2	FCアムゼル	FC藤棚	1 - 5	原FC
4	13:19~	YSCC	1 - 6	FCサンダース	横浜かもめSC	2 - 3	一本松SC
5	13:32~	Tips	3 - 3	FCアムゼル	HIP. SC	2 - 1	原FC
6	13:45~	六浦毎日SS	3 - 4	FCサンダース	FC藤棚	1 - 2	一本松SC
7	13:58~	YSCC	0 - 1	Tips	横浜かもめSC	1 - 2	HIP. SC
8	14:11~	FCサンダース	2 - 0	FCアムゼル	一本松SC	2 - 0	原FC
9	14:24~	六浦毎日SS	6 - 0	Tips	FC藤棚	0 - 1	HIP. SC
10	14:37~	YSCC	0 - 1	FCアムゼル	横浜かもめSC	0 - 5	原FC
11	15:05~	YSCC	3 - 2	FC藤棚	FCアムゼル	0 - 3	横浜かもめSC
12	15:20~	Tips	1 - 5	原FC	六浦毎日SS	2 - 2 2 PK 3	一本松SC
13	15:35~	FCサンダース	1 - 3	HIP. SC			
14	16:10~	閉会式(高学年の部 参加チーム)					

ハリスカップ(5年生大会)

Aグループ

同勝ち点の場合は、ジャンケンにて順位を決める

Eコート

NO	チーム名	FC都筑	富岡SC	六浦毎日SS	Tips	YSCC	勝	負	分	勝点	順位
1	FC都筑	☆☆	○	△	●	○	2	1	1	7	1
2	富岡SC	●	☆☆	○	△	○	2	1	1	7	1
3	六浦毎日SS	△	●	☆☆	○	○	2	1	1	7	1
4	Tips	○	△	●	☆☆	○	2	1	1	7	1
5	YSCC	●	●	●	●	☆☆	0	4	0	0	5

Bグループ

Bコート

NO	チーム名	大崎SC	原FC	HIP. SC	荻田東FC	一本松SC	勝	負	分	勝点	順位
6	大崎SC	☆☆	●	●	●	●	0	4	0	0	5
7	原FC	○	☆☆	●	○	○	3	1	0	9	2
8	HIP. SC	○	○	☆☆	○	△	3	0	1	10	1
9	荻田東FC	○	●	●	☆☆	△	1	2	1	4	4
10	一本松SC	○	●	△	△	☆☆	1	1	2	5	3

NO	キックオフ	Eコート			Bコート		
	12:00~	セレモニー(全学年/全チーム参加)					
1	12:40~	富岡SC	2 - 0	六浦毎日SS	原FC	0 - 2	HIP. SC
2	12:53~	Tips	1 - 0	YSCC	荻田東FC	0 - 0	一本松SC
3	13:06~	富岡SC	2 - 3	FC都筑	原FC	2 - 0	大崎SC
4	13:19~	六浦毎日SS	1 - 0	Tips	HIP. SC	2 - 0	荻田東FC
5	13:32~	YSCC	0 - 2	FC都筑	一本松SC	1 - 0	大崎SC
6	13:45~	富岡SC	0 - 0	Tips	原FC	5 - 1	荻田東FC
7	13:58~	六浦毎日SS	6 - 0	YSCC	HIP. SC	0 - 0	一本松SC
8	14:11~	Tips	2 - 0	FC都筑	荻田東FC	2 - 1	大崎SC
9	14:24~	富岡SC	2 - 0	YSCC	原FC	1 - 0	一本松SC
10	14:37~	六浦毎日SS	1 - 1	FC都筑	HIP. SC	2 - 0	大崎SC
11	15:05~	YSCC	2 - 3	大崎SC	Tips	0 - 1	荻田東FC
12	15:20~	六浦毎日SS	2 - 0	一本松SC	富岡SC	1 - 0	原FC
13	15:35~	FC都筑	0 - 5	HIP. SC			
14	16:10~	閉会式(高学年の部 参加チーム)					

1859カップ(4年生大会)

Aグループ

同勝ち点の場合は、ジャンケンにて順位を決める

Dコート

NO	チーム名	YSCC	HIP. SC	Tips-A	FC都筑	大崎SC	勝	負	分	勝点	順位
1	YSCC	☆☆	● 0 - 3	● 0 - 4	△ 1 - 1	○ 3 - 0	1	2	1	4	4
2	HIP. SC	○ 3 - 0	☆☆	○ 2 - 0	○ 2 - 0	○ 2 - 0	4	0	0	12	1
3	Tips-A	○ 4 - 0	● 0 - 2	☆☆	△ 1 - 1	○ 1 - 0	2	1	1	7	2
4	FC都筑	△ 1 - 1	● 0 - 2	△ 1 - 1	☆☆	○ 2 - 1	1	1	2	5	3
5	大崎SC	● 0 - 3	● 0 - 2	● 0 - 1	● 1 - 2	☆☆	0	4	0	0	5

Bグループ

Aコート

NO	チーム名	六浦毎日SS	Tips-B	FC藤棚	原FC	日限山FC	勝	負	分	勝点	順位
6	六浦毎日SS	☆☆	○ 1 - 0	● 0 - 3	● 0 - 1	△ 0 - 0	1	2	1	4	4
7	Tips-B	● 0 - 1	☆☆	● 0 - 9	● 1 - 2	● 0 - 4	0	4	0	0	5
8	FC藤棚	○ 3 - 0	○ 9 - 0	☆☆	△ 1 - 1	● 0 - 1	2	1	1	7	2
9	原FC	○ 1 - 0	○ 2 - 1	△ 1 - 1	☆☆	○ 3 - 0	3	0	1	10	1
10	日限山FC	△ 0 - 0	○ 4 - 0	○ 1 - 0	● 0 - 3	☆☆	2	1	1	7	2

NO	キックオフ	Dコート			Aコート		
	12:00~	セレモニー(全学年/全チーム参加)					
1	12:40~	HIP. SC	2 - 0	Tips-A	Tips-B	0 - 9	FC藤棚
2	12:53~	FC都筑	2 - 1	大崎SC	原FC	3 - 0	日限山FC
3	13:06~	HIP. SC	3 - 0	YSCC	Tips-B	0 - 1	六浦毎日SS
4	13:19~	Tips-A	1 - 1	FC都筑	FC藤棚	1 - 1	原FC
5	13:32~	大崎SC	0 - 3	YSCC	日限山FC	0 - 0	六浦毎日SS
6	13:45~	HIP. SC	2 - 0	FC都筑	Tips-B	1 - 2	原FC
7	13:58~	Tips-A	1 - 0	大崎SC	FC藤棚	0 - 1	日限山FC
8	14:11~	FC都筑	1 - 1	YSCC	原FC	1 - 0	六浦毎日SS
9	14:24~	HIP. SC	2 - 0	大崎SC	Tips-B	0 - 4	日限山FC
10	14:37~	Tips-A	4 - 0	YSCC	FC藤棚	3 - 0	六浦毎日SS
11	15:05~	大崎SC	2 - 0	Tips-B	YSCC	1 - 1 2 PK 0	六浦毎日SS
12	15:20~	FC都筑	1 - 1 3 PK 2	日限山FC	Tips-A	0 - 2	FC藤棚
13	15:35~	HIP. SC	3 - 1	原FC			
14	16:10~	閉会式(高学年の部 参加チーム)					

大槇橋カップ(3年生大会)

Aグループ

同勝ち点の場合は、ジャンケンにて順位を決める

Fコート

NO	チーム名	六浦毎日SS	小山台SC	YSCC	駒林SC	みずきSC	勝	負	分	勝点	順位
1	六浦毎日SS	☆☆	△ 1 - 1	△ 1 - 1	● 0 - 3	● 1 - 2	0	2	2	2	4
2	小山台SC	△ 1 - 1	☆☆	● 0 - 1	● 0 - 2	● 0 - 2	0	3	1	1	5
3	YSCC	△ 1 - 1	○ 1 - 0	☆☆	● 0 - 2	○ 3 - 0	2	1	1	7	3
4	駒林SC	○ 3 - 0	○ 2 - 0	○ 2 - 0	☆☆	● 0 - 1	3	1	0	9	1
5	みずきSC	○ 2 - 1	○ 2 - 0	● 0 - 3	○ 1 - 0	☆☆	3	1	0	9	1

Bグループ

Cコート

NO	チーム名	原FC	富岡SC	中沢SS	一本松SC	HIP. SC	勝	負	分	勝点	順位
6	原FC	☆☆	△ 0 - 0	○ 3 - 0	○ 3 - 0	○ 4 - 0	3	0	1	10	1
7	富岡SC	△ 0 - 0	☆☆	○ 2 - 0	○ 5 - 0	○ 2 - 0	3	0	1	10	1
8	中沢SS	● 0 - 3	● 0 - 2	☆☆	○ 2 - 0	△ 1 - 1	1	2	1	4	3
9	一本松SC	● 0 - 3	● 0 - 5	● 0 - 2	☆☆	● 0 - 3	0	4	0	0	5
10	HIP. SC	● 0 - 4	● 0 - 2	△ 1 - 1	○ 3 - 0	☆☆	1	2	1	4	3

NO	キックオフ	Fコート			Cコート		
	8:40~	開会式(低学年の部 参加チーム)					
1	9:00~	小山台SC	0 - 1	YSCC	富岡SC	2 - 0	中沢SS
2	9:12~	駒林SC	0 - 1	みずきSC	一本松SC	0 - 3	HIP. SC
3	9:24~	小山台SC	1 - 1	六浦毎日SS	富岡SC	0 - 0	原FC
4	9:36~	YSCC	0 - 2	駒林SC	中沢SS	2 - 0	一本松SC
5	9:48~	みずきSC	2 - 1	六浦毎日SS	HIP. SC	0 - 4	原FC
6	10:00~	小山台SC	0 - 2	駒林SC	富岡SC	5 - 0	一本松SC
7	10:12~	YSCC	3 - 0	みずきSC	中沢SS	1 - 1	HIP. SC
8	10:24~	駒林SC	3 - 0	六浦毎日SS	一本松SC	0 - 3	原FC
9	10:36~	小山台SC	0 - 2	みずきSC	富岡SC	2 - 0	HIP. SC
10	10:48~	YSCC	1 - 1	六浦毎日SS	中沢SS	0 - 3	原FC
11	11:10~	小山台SC	0 - 0 2 PK 1	一本松SC	六浦毎日SS	2 - 5	HIP. SC
12	11:23~	YSCC	0 - 3	中沢SS	みずきSC	0 - 2	富岡SC
13	11:36~	駒林SC	0 - 3	原FC			
14	12:00~	セレモニー(全学年/全チーム参加)					

ペリーカップ(2年生大会)

Aグループ 同勝ち点の場合は、ジャンケンにて順位を決める **Eコート**

NO	チーム名	YSCC	FCサンダース	原FC	ゴレアドール横浜	一本松SC	勝	負	分	勝点	順位
1	YSCC	☆☆	● 0 - 2	● 0 - 3	○ 4 - 0	△ 1 - 1	1	2	1	4	3
2	FCサンダース	○ 2 - 0	☆☆	● 0 - 1	○ 2 - 0	△ 0 - 0	2	1	1	7	2
3	原FC	○ 3 - 0	○ 1 - 0	☆☆	○ 2 - 0	○ 2 - 0	4	0	0	12	1
4	ゴレアドール横浜	● 0 - 4	● 0 - 2	● 0 - 2	☆☆	△ 0 - 0	0	3	1	1	5
5	一本松SC	△ 1 - 1	△ 0 - 0	● 0 - 2	△ 0 - 0	☆☆	0	1	3	3	4

Bグループ **Bコート**

NO	チーム名	六浦毎日SS	荻田東FC	HIP. SC	FCアムゼル	大豆戸FC	勝	負	分	勝点	順位
6	六浦毎日SS	☆☆	△ 0 - 0	● 0 - 2	○ 1 - 0	● 0 - 1	1	2	1	4	3
7	荻田東FC	△ 0 - 0	☆☆	● 0 - 4	○ 1 - 0	● 0 - 2	1	2	1	4	3
8	HIP. SC	○ 2 - 0	○ 4 - 0	☆☆	○ 1 - 0	○ 3 - 0	4	0	0	12	1
9	FCアムゼル	● 0 - 1	● 0 - 1	● 0 - 1	☆☆	△ 0 - 0	0	3	1	1	5
10	大豆戸FC	○ 1 - 0	○ 2 - 0	● 0 - 3	△ 0 - 0	☆☆	2	1	1	7	2

NO	キックオフ	Eコート			Bコート		
	8:40~	開会式(低学年の部 参加チーム)					
1	9:00~	FCサンダース	0 - 1	原FC	荻田東FC	0 - 4	HIP. SC
2	9:12~	ゴレアドール横浜	0 - 0	一本松SC	FCアムゼル	0 - 0	大豆戸FC
3	9:24~	FCサンダース	2 - 0	YSCC	荻田東FC	0 - 0	六浦毎日SS
4	9:36~	原FC	2 - 0	ゴレアドール横浜	HIP. SC	1 - 0	FCアムゼル
5	9:48~	一本松SC	1 - 1	YSCC	大豆戸FC	1 - 0	六浦毎日SS
6	10:00~	FCサンダース	2 - 0	ゴレアドール横浜	荻田東FC	1 - 0	FCアムゼル
7	10:12~	原FC	2 - 0	一本松SC	HIP. SC	3 - 0	大豆戸FC
8	10:24~	ゴレアドール横浜	0 - 4	YSCC	FCアムゼル	0 - 1	六浦毎日SS
9	10:36~	FCサンダース	0 - 0	一本松SC	荻田東FC	0 - 2	大豆戸FC
10	10:48~	原FC	3 - 0	YSCC	HIP. SC	2 - 0	六浦毎日SS
11	11:10~	ゴレアドール横浜	1 - 0	FCアムゼル	一本松SC	2 - 1	荻田東FC
12	11:23~	YSCC	2 - 1	六浦毎日SS	FCサンダース	2 - 2 2 PK 3	大豆戸FC
13	11:36~	原FC	1 - 0	HIP. SC			
14	12:00~	セレモニー(全学年/全チーム参加)					

黒船カップ(1年生大会)

Aグループ

同勝ち点の場合は、ジャンケンにて順位を決める

NO	チーム名	YSCC	駒林SC	レーヴァ若葉台	原FC	勝	負	分	勝点	順位
1	YSCC	☆☆	● 0 - 4	○ 1 - 0	○ 2 - 1	2	1	0	6	2
2	駒林SC	○ 4 - 0	☆☆	○ 2 - 0	○ 1 - 0	3	0	0	9	1
3	レーヴァ若葉台	● 0 - 1	● 0 - 2	☆☆	● 0 - 2	0	3	0	0	4
4	原FC	● 1 - 2	● 0 - 1	○ 2 - 0	☆☆	1	2	0	3	3

Bグループ

NO	チーム名	HIP. SC	FC藤棚	大豆戸FC	大崎SC	勝	負	分	勝点	順位
5	HIP. SC	☆☆	● 0 - 1	● 0 - 2	● 1 - 2	0	3	0	0	4
6	FC藤棚	○ 1 - 0	☆☆	● 0 - 1	● 0 - 1	1	2	0	3	3
7	大豆戸FC	○ 2 - 0	○ 1 - 0	☆☆	○ 4 - 1	3	0	0	9	1
8	大崎SC	○ 2 - 1	○ 1 - 0	● 1 - 4	☆☆	2	1	0	6	2

NO	キックオフ	Dコート			Aコート		
	8:40~	開会式(低学年の部 参加チーム)					
1	9:00~	FC藤棚	1 - 0	HIP. SC	大豆戸FC	4 - 1	大崎SC
2	9:12~	駒林SC	4 - 0	YSCC	原FC	2 - 0	レーヴァ若葉台
3	9:24~	大崎SC	2 - 1	HIP. SC	大豆戸FC	1 - 0	FC藤棚
4	9:36~	原FC	1 - 2	YSCC	駒林SC	2 - 0	レーヴァ若葉台
5	9:48~	FC藤棚	0 - 1	大崎SC	大豆戸FC	2 - 0	HIP. SC
6	10:00~	レーヴァ若葉台	0 - 1	YSCC	原FC	0 - 1	駒林SC
7	10:12~		-			-	
8	10:24~	レーヴァ若葉台	3 - 1	FC藤棚	原FC	0 - 0	HIP. SC
9	10:36~	駒林SC	0 - 0	大崎SC	YSCC	0 - 4	大豆戸FC
10	10:48~	レーヴァ若葉台	0 - 3	HIP. SC	原FC	0 - 1	FC藤棚
11	11:00~	駒林SC	0 - 2	大豆戸FC	YSCC	0 - 1	大崎SC
12	11:23~	2年生大会の決勝戦を行います			3年生大会の決勝戦を行います		
13	11:36~						
14	12:00~	セレモニー(全学年/全チーム参加)					

黒船カップ(1年生大会)

決勝リーグ表

チャンピオンシップリーグ

NO	チーム名	駒林SC	大豆戸FC	YSCC	大崎SC	勝	負	分	勝点	得点	失点	得失差	順位
1	駒林SC	☆☆	● 0 - 2	○ 4 - 0	△ 0 - 0	1	1	1	4	4	2	2	2
2	大豆戸FC	○ 2 - 0	☆☆	○ 4 - 0	○ 4 - 1	3	0	0	9	10	1	9	1
3	YSCC	● 0 - 4	● 0 - 4	☆☆	● 0 - 1	0	3	0	0	0	9	-9	4
4	大崎SC	△ 0 - 0	● 1 - 4	○ 1 - 0	☆☆	1	1	1	4	2	4	-2	3

リベンジリーグ

NO	チーム名	原FC	FC藤棚	レーヴァ若葉台	HIP. SC	勝	負	分	勝点	得点	失点	得失差	順位
1	原FC	☆☆	● 0 - 1	○ 2 - 0	△ 0 - 0	1	1	1	4	2	1	1	3
2	FC藤棚	○ 1 - 0	☆☆	● 1 - 3	○ 1 - 0	2	1	0	6	3	3	0	1
3	レーヴァ若葉台	● 0 - 2	○ 3 - 1	☆☆	● 0 - 3	1	2	0	3	3	6	-3	4
4	HIP. SC	△ 0 - 0	● 0 - 1	○ 3 - 0	☆☆	1	1	1	4	3	1	2	2